

Số: 06/BC-TrMN

Bình Khê, ngày 06 tháng 01 năm 2021

BÁO CÁO SƠ KẾT HỌC KÌ I
Năm học 2020 – 2021**PHẦN I: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG****I. THUẬN LỢI - KHÓ KHĂN****1. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm của Phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều chỉ đạo sát sao trong việc thực hiện kế hoạch đồng thời đã tạo điều kiện cho trường về cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học, sự đồng thuận của các cơ quan ban ngành, đoàn thể đã phối kết hợp với nhà trường tuyên truyền kiến thức về việc chăm sóc giáo dục trẻ, cũng như vận động trẻ trong độ tuổi đến trường.
- Đội ngũ giáo viên có trình độ chuyên môn vững vàng, nhiệt tình yêu nghề mến trẻ, tận tâm với công việc, luôn sáng tạo trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ.
- Được hội phụ huynh học sinh quan tâm đồng tình ủng hộ mua sắm đồ dùng phục vụ việc ăn bán trú tại lớp, và các hoạt động phong trào của trường, lớp.
- Được sự quan tâm của Sở GD&ĐT đã đầu tư, trang cấp thiết bị đồ dùng, đồ chơi – Bộ vận động ngoài trời và thiết bị dùng chung hỗ trợ đổi mới phương pháp dạy học cho các nhóm, lớp.

2. Khó khăn:

- Nhân dân chủ yếu sống bằng nghề nông nghiệp, thu nhập thấp nên việc huy động xây dựng XHH giáo dục còn gặp nhiều khó khăn.

II/ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC**1. Mạng lưới trường lớp:**

Tổng số nhóm, lớp : 09

+ Mẫu giáo : 05 lớp (Trong đó 02 lớp 3 tuổi; 02 lớp 4 tuổi; 01 lớp 5 tuổi)

+ Nhà trẻ: 04 nhóm

*** Công tác phát triển giáo dục:**Tổng huy động: $188/228 = 82,4 \%$ + Nhà trẻ: $56/101$ đạt $55,4 \%$ đạt chỉ tiêu kế hoạch+ Mẫu giáo: $132/127$ đạt 100% đạt chỉ tiêu kế hoạch+ Riêng trẻ 5 tuổi $43/43$ đạt 100% **2. Đội ngũ cán bộ giáo viên, nhân viên:**

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 21 đ/c (Trong đó: CBQL: 03; NV: 02; giáo viên: 16)

- Trình độ đạt chuẩn: 100% , trên chuẩn $20/21$ đạt $95,2\%$

- Trình độ đào tạo: Đại học: $18/21 = 85,7\%$; Cao đẳng: $2/21 = 9,5\%$; Trung cấp : $1/21 = 4,7\%$

- Trường có chi bộ riêng: Tổng số Đảng viên $16/21$ đ/c = $76,1\%$

- Đánh giá về số lượng trường đủ biên chế giáo viên theo thông tư 06
- Chất lượng: Đội ngũ giáo viên nhiệt tình yêu nghề mến trẻ hăng say với công việc chăm sóc nuôi dạy trẻ, ham học hỏi để nâng cao trình độ chuyên môn.
- *Các biện pháp nâng cao chất lượng đội ngũ:*

Trường tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên môn vào thời gian hè và trong năm học, do phòng GD&ĐT và Sở GD&ĐT mở lớp. Trong năm có 03 đ/c giáo viên tham gia học lớp trung cấp lý luận chính trị hành chính; 01 đ/c đã được cấp bằng từ tháng 12/2020.

Nhà trường tổ chức bồi dưỡng giáo viên thông qua dự giờ, thao giảng, chuyên đề cấp trường: Cụ thể 03 tiết dạy ở 3 độ tuổi, tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ và phát triển vận động, bằng hình thức tổ chức tiệc buffe và các trò chơi thi kéo co, đập xe...

Nhà trường tổ chức thi giáo viên dạy giỏi cấp trường: Có 16/16 giáo viên tham gia đạt 100%; Kết quả xếp loại từ khá trở lên, không có tiết trung bình, yếu, kém.

3. Tình hình cơ sở vật chất:

*** Cơ sở vật chất:**

- Trung tâm: 05 phòng học (01 bếp ăn; 07 phòng vệ sinh; khuôn viên tường bao, vườn hoa, sân chơi trải cỏ dưới mái che, cổng, có đủ thiết bị đồ chơi ngoài trời)

- Điểm lẻ (Bắc Sơn): 02 phòng học (01 bếp ăn; 02 phòng vệ sinh; khuôn viên tường bao, sân chơi, cổng, có mái che, thiết bị đồ chơi ngoài trời)

- Điểm lẻ (Quán Vuông): 02 phòng học (01 bếp ăn; 02 phòng vệ sinh; khuôn viên tường bao, sân chơi, cổng, có mái che, thiết bị đồ chơi ngoài trời)

- Trong học kỳ 1 vừa qua nhà trường đã tu sửa CSVC: Thay các cánh cửa đã bị hỏng tại phòng họp, phòng Giáo dục nghệ thuật, phòng y tế.

- Lắp hệ thống quạt trần tại khu sân cỏ vui chơi của trẻ

- Thay đường dây điện bị hỏng, bóng điện các lớp tại 3 điểm trường.

- Thay cánh cửa lớp học điểm Bắc Sơn

- Mua sắm thiết bị, đồ dùng nhà bếp

+ Về phía các bậc phụ huynh đã mua sắm bổ sung đồ dùng phục vụ bán trú cho trẻ tại lớp học như: Chăn, chiếu, gối, dép đi trong nhà, thảm trải nền nhà, rèm cửa...

*** Trang thiết bị:**

- Bàn: 112; Ghế: 188

- Đồ dùng , đồ chơi đủ cho các lớp học

- Có 05 máy tính để bàn; 01 máy xách tay; 05 máy in, 11 ti vi.

- Thiết bị phòng học thông minh, 02 máy tính bảng.

- 01 phòng máy kimats có 8 máy

- 01 tủ nấu cơm; 01 tủ sấy bát; 01 nồi nấu cháo cắm điện; 03 tủ lạnh lưu mẫu

thức ăn ở tại 3 bếp ăn; 02 máy lọc nước.

- 3 Bếp ga ở 3 điểm bếp ăn.

+ Thiết bị Sở GD&ĐT đã trang cấp: Bộ thiết bị dạy học thông minh (04 màn hình cảm ứng, 4 máy tính để bàn; Rô bốt sáng tạo cho trẻ, tủ đựng đồ dùng... và các thiết bị đồ chơi ngoài trời...);

4. Đánh giá ưu, nhược điểm trong việc thực hiện kế hoạch:

- Xây dựng kế hoạch đúng thời gian quy định, chi tiết theo chỉ đạo của ngành: đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đổi mới quản lý tài chính và phong trào thi đua, "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực "kế hoạch "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Thực hiện nghiêm túc quy trình xây dựng kế hoạch và có biện pháp tốt.

- Trường đã chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch của từng tháng, đi sâu chỉ đạo chuyên đề “ Phát triển vận động cho trẻ trong trường mầm non”; “ Xây dựng môi trường GD Lấy trẻ làm trung tâm”, làm đồ dùng đồ chơi tự tạo, tạo môi trường cho trẻ hoạt động và phòng chống suy dinh dưỡng. ..

III/ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO.

1/ Các biện pháp nâng cao chất lượng

a/Chất lượng dạy :

Triển khai được các nội dung chương trình đổi mới cho 100% các nhóm lớp, xây dựng được nề nếp soạn giảng, sử dụng đồ dùng dạy học có hiệu quả.

- Bồi dưỡng 100% giáo viên nắm chắc phương pháp dạy theo hướng đổi mới.

- 100% Giáo viên lên lớp có giáo án, đồ dùng dạy học. Tổ chức thao giảng sôi nổi, hoạt động ngoại khóa, phong trào dạy tốt qua các ngày lễ.(20/10; 20/11; 22/12).

- Nâng cao chất lượng chuyên đề xây dựng môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- Quản lý và sử dụng có hiệu quả trang thiết bị và đồ dùng đồ chơi

b/ Chất lượng nuôi:

- Nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng 100% trẻ được ăn bán trú tại trường, mức ăn 19.000đ/ngày (trong đó tiền ăn 17,000đ , 1,500đ tiền chất đốt; 500 đồng tiền chi phí gián tiếp) nhà trẻ ăn 2 bữa chính, 1 bữa phụ; mẫu giáo ăn 1 bữa chính, 1 bữa phụ).

- Đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, VS dinh dưỡng không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, đảm bảo an toàn tính mạng cho trẻ.

- Thực hiện theo thực đơn không trùng lặp trong tuần.

2. Đánh giá chất lượng chăm sóc giáo dục

- 100% các nhóm xây dựng kế hoạch giáo dục thực hiện nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo Chương trình GDMN sau sửa đổi bổ sung; đảm bảo khung thời gian thực học kỳ 1. Kết thúc chương trình học kỳ I từ ngày 08/01/2021.

- 100% các lớp 3-5 tuổi thực hiện lồng ghép các phương pháp dạy học tiên tiến vào kế hoạch chương trình giáo dục mầm non như: Stem, Montessori, Reggio Emilia

- 100% các lớp mẫu giáo từ 3- 5 tuổi xây dựng kế hoạch phát triển và thực hiện theo đúng chương trình giáo dục phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ.

- 100% trẻ được Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ
- 100% các lớp tổ chức hoạt động giáo dục trẻ theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

- 100% trẻ mẫu giáo 4, 5 tuổi được làm quen với tin học tại phòng kidsmart, được hoạt động tại phòng học thông minh.

* Đánh giá trẻ nhà trẻ theo 4 lĩnh vực sau:

Phát triển thể chất : 98%

Phát triển nhận thức : 98%

Phát triển ngôn ngữ : 95%

Phát triển t/c xh và thẩm mỹ: 95%

+ *Đối với mẫu giáo: 5 lĩnh vực*

Phát triển thể chất đạt: 100%

Phát triển nhận thức đạt: 98,9%

Phát triển thẩm mỹ đạt: 97,8%

Phát triển ngôn ngữ đạt: 99,4%

Phát triển t/c xã hội đạt: 97,3%

+ *Riêng trẻ 5 tuổi:: 5 lĩnh vực*

Phát triển thể chất đạt: 100%

Phát triển nhận thức đạt: 98%

Phát triển thẩm mỹ đạt: 100%

Phát triển ngôn ngữ đạt: 98%

Phát triển t/c xã hội đạt: 100%

- Phổ cập trẻ mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%

* **Tỷ lệ chuyên cần, bé ngoan**

+ Chuyên cần: đạt 96%

+ Bé ngoan: đạt 100%

* **Chất lượng nuôi dưỡng:**

- 100% trẻ được đảm bảo cả về thể chất và tinh thần khi đến trường.

- Quán triệt, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, kĩ năng của CBGV, tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất, phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng.

- Nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ: Ngay từ đầu năm học nhà trường đã họp phụ huynh và thống nhất nâng tiền ăn cho trẻ ở mức 19.000đ/trẻ/ngày, trẻ được uống sữa hàng ngày, thường xuyên tổ chức cho trẻ ăn buffet được các bậc cha mẹ học sinh nhiệt tình tham gia ủng hộ đóng thêm bằng 1 suất ăn của trẻ /ngày.

- Thực hiện cho trẻ ăn ngủ đúng giờ và rèn các thói quen vệ sinh cá nhân, văn minh trong ăn uống, vệ sinh hàng ngày, thực hiện nghiêm túc phòng, chống dịch bệnh đảm bảo vệ sinh trong và ngoài lớp, bếp ăn sạch sẽ gọn gàng;

- Thực hiện đảm bảo chế độ dinh dưỡng hợp lý, an toàn: xây dựng thực đơn theo mùa phù hợp với từng độ tuổi nhà trẻ, mẫu giáo, nguồn thực phẩm thực tế của địa phương. Sử dụng phần mềm Quản lý giáo dục chất lượng cao để xây dựng chế độ ăn cân đối, đa dạng, hợp lý, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định tại Thông tư số 28/2016/TT-BGDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình GDMN

+ Nhà trường phối hợp với trạm y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho trẻ; Tổ chức cân đo theo dõi sức khỏe cho trẻ trên biểu đồ tăng trưởng : Đợt 1 trong tháng 9/2020, đợt 2 vào tháng 12/2020.

* Kết quả: Tổng số trẻ được khám: 188/188 trẻ được khám sức khỏe. Kết quả: Trẻ phát triển bình thường về cân nặng: 185/188 đạt 98,4%; Trẻ phát triển bình thường về chiều cao: 183/188 đạt 97,3%; Trẻ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 5/188 chiếm 2,7 %; Trẻ SDD thể nhẹ cân: 3/188 chiếm 1,6%; Trẻ béo phì: 0

+ Nhà trẻ

- Phát triển cân nặng bình thường: 56/56 đạt: 100%.

- Phát triển chiều cao bình thường là: 56/56 đạt: 100%.

- Trẻ Suy dinh dưỡng thể thấp còi: 0

+ Mẫu giáo

- Phát triển cân nặng bình thường: 132/132 đạt 100% Suy dinh dưỡng nhẹ cân 3/132 chiếm 2,27%

- Phát triển chiều cao bình thường là: 127/132 đạt 97%. Suy dinh dưỡng thể thấp còi 5/132 chiếm 3,7 %.

3. Thực hiện chuyên đề, lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục.

- Nhà trường đã tổ chức chuyên đề nâng cao chất lượng bữa ăn cho trẻ và phát triển vận động.

- Tổ chức sử dụng có hiệu quả môi trường giáo dục đáp ứng nhu cầu hoạt động của trẻ;

4. Công tác khác.

- Tháng 9: Kết hợp với phụ huynh tuyển sinh trẻ, ngày hội của bé đến trường tổ chức đón tết trung thu cho học sinh.

- Tháng 10: Thi trang trí lớp đẹp tạo môi trường lớp học lấy trẻ làm trung tâm

- Tháng 11: Thi giáo viên dạy giỏi cấp trường;

- Tháng 12: Tổ chức hoạt động ngoại khóa cho HS chủ đề “Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam” 22/12

IV. CÔNG TÁC THANH KIỂM TRA

- Kiểm tra toàn bộ hồ sơ sổ sách của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Kiểm tra các hoạt động sư phạm của giáo viên, bộ phận tài chính kế toán...

- Kết quả qua các đợt kiểm tra và phát động phong trào thi đua

+ Công tác kiểm tra nội bộ: Tổng số 4 cuộc, 7 đ/c giáo viên được kiểm tra, 02 tổ chuyên môn; Kết quả: 04 đ/c xếp loại tốt, 03 đ/c xếp loại khá; 02 tổ chuyên môn xếp loại tốt

- Tổng số giờ dự : 38 hoạt động (Trong đó: 18 tiết: XL giỏi: 20 tiết XL khá:

V. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH – CHẾ ĐỘ CHÍNH SÁCH CHO CB, GV, NV, HS.

1. Công tác tài chính.

- Đảm bảo tài chính công khai, chế độ tiền lương và các khoản phụ cấp.

- Công khai các khoản thu đầu năm bằng hình thức niêm yết tại bảng thông báo nhà trường. Công khai theo thông tư 36 và thông tư 61 của BGD&ĐT tại bảng thông báo và trang Website của nhà trường.

- Học sinh thực hiện tốt nghĩa vụ đóng góp học phí đúng quy định; thu theo kế hoạch đã được PGD&ĐT duyệt đầu năm, không thu các khoản nào khác.

2. Chế độ chính sách cho CB, GV, NV, học sinh.

- Nâng thâm niên: 05 đ/c
- Nâng lương đúng hạn: 02 đ/c
- Chi trả hỗ trợ chi phí học tập, học phí, tiền ăn cho 04 HS thuộc hộ nghèo, cận nghèo, khuyết tật tổng số tiền 4.784.000 đồng

VI. CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC:

- Tổng số Đảng viên trong trường: 16 Đảng viên.
- Đảng viên gương mẫu, đoàn kết nội bộ, chấp hành tốt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của nhà nước.

+ Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2020; 13/16 đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ; có 03 đ/c đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Đảng bộ xã Bình Khê khen thưởng

VII. CÔNG TÁC KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GD VÀ TRƯỜNG CHUẨN QUỐC GIA:

- Xây dựng kế hoạch duy trì và giữ vững trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 giai đoạn 2018 - 2023
- Nhà trường duy trì và giữ vững các tiêu chí trường mầm non đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và đạt chuẩn chất lượng giáo dục cấp độ 3

VIII. CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA GIÁO DỤC:

- Trường đã tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể các bậc phụ huynh học sinh tạo mọi nguồn lực, để có đủ cơ sở vật chất, trang thiết bị và có môi trường học tập tốt. Phụ huynh đã mua sắm đủ đồ dùng cho học sinh phục vụ các cháu ăn bán trú tại trường như bát, thìa, dĩa đi trong nháchăn, chiếu, đệm, thảm trải nền nhà...

IX. CÔNG TÁC THI ĐUA KHEN THƯỞNG

Trong học kì I trường làm tốt phong trào thi đua qua các đợt phát động 20/10; 20/11; 22/12 mỗi giáo viên trong nhà trường thực hiện tốt chuyên môn đoàn kết nội bộ, xây dựng gia đình văn hóa ở mỗi cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Thực hiện tốt các cuộc vận động dân chủ hóa trong trường cũng như các cuộc vận động do ngành tổ chức.

- Thực hiện tốt kỷ luật, kỷ cương, nề nếp trong trường học
- Kết quả thi đua:

+ Khen thưởng cho tập thể các lớp và cá nhân đạt thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua lập thành tích chào mừng ngày nhà giáo Việt Nam và Hội thi GV dạy giỏi cấp trường năm học 2020-2021.

+ Khen thưởng tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua 20/11 là 6 lớp

+ Khen thưởng cho 04 giáo viên xuất sắc trong Hội thi GV dạy giỏi cấp trường (Cô giáo Hoàng Thị Biên Hên, Phạm Thị Tuyết, Mè Thị Thùy Dung)

Tổng số tiền khen thưởng: 1.200.000 đồng

X. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1.Ưu điểm:

- Nề nếp dạy và học tiến bộ rõ rệt.

- Số phát triển tăng so với đầu năm, phong trào thi đua sôi nổi.
- Cơ sở vật chất: Tu tạo khuôn viên trường lớp khang trang, sạch đẹp: Có vườn hoa, vườn rau, cây ăn quả, cây xanh bóng mát, có sân chơi giao thông, sân bóng mĩli, có sân cỏ nhân tạo khu vui chơi cho trẻ hoạt động ngoài trời; Có đủ thiết bị dạy học tại các nhóm, lớp, các bảng biểu tuyên truyền trong và ngoài lớp học theo đúng quy định.
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, giảng dạy: Soạn giáo án online, giáo án điện tử, phòng học thông minh và sử dụng các phần mềm có hiệu quả...sử dụng chữ ký số.
- Sử dụng phần mềm tính khẩu phần ăn cho trẻ, chế biến thức ăn ngon, phù hợp và thực hiện tốt chế độ thực đơn cho trẻ.

2. Tồn tại:

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong CB,GV,NV còn hạn chế

3. Nguyên nhân:

- Một số giáo viên đã cao tuổi còn hạn chế tiếp cận với CNTT
- Một số giáo viên, nhân viên trẻ ít nghiên cứu các văn bản.
- Nguồn kinh phí hạn hẹp nên tổ chức các phong trào thi đua chưa được rộng khắp.
- Khu dân cư thưa, đa số người dân sống bằng nghề nông nghiệp điều kiện kinh tế còn gặp nhiều khó khăn.

PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HỌC KÌ II

1. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 308/KH-TrMN ngày 30/9/2020, kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học 2020-2021.

2. Tiếp tục thực hiện tốt công tác tham mưu và xây dựng văn bản chỉ đạo của địa phương để thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương, tỉnh Quảng Ninh về phát triển giáo dục mầm non;

3. Tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý và cải cách hành chính trong giáo dục mầm non.

4. Tiếp tục thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua; Thực hiện chỉ thị số 05 –CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ chính trị về “ Đẩy mạnh học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”

5. Tiếp tục duy trì công tác phát triển, huy động trẻ đến trường

5. Tiếp tục nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ và phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

5.1. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

- Đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần, phòng tránh tai nạn thương tích cho trẻ:

- Đảm bảo VSATTP cho trẻ
- Tiếp tục khám sức khỏe định kỳ lần 3 cho trẻ vào tháng 03/2021
- Phân đầu giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng xuống dưới 1%.

5.2. Đổi mới hoạt động chăm sóc, giáo dục, nâng cao chất lượng thực hiện

Chương trình giáo dục mầm non sau sửa đổi bổ sung

- Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch các độ tuổi
- Tạo môi trường cho trẻ hoạt động trong và ngoài lớp học, XDMTGD lấy trẻ làm trung tâm.

Đối với trẻ nhà trẻ 24-36 tháng: Đánh giá trẻ theo 4 lĩnh vực đạt 100%

Đối với trẻ mẫu giáo: Đánh giá trẻ theo 5 lĩnh vực đạt 100%

- 50/50 trẻ mẫu giáo 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%

** Thực hiện Hội thi, chuyên đề và lồng ghép có hiệu quả các nội dung giáo dục:*

- Tổ chức hội thi “*Bé với Khoa học và Công nghệ*” vào tháng 3/2021
- Tiếp tục thực hiện tích hợp các nội dung GD an toàn giao thông; GD bảo vệ MT; GD sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; GD bảo vệ tài nguyên, môi trường biển, Hải đảo; GD ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai

- Tổ chức tổng kết đánh giá các chuyên đề; Tiếp tục xây dựng và thực hiện các hoạt động giáo dục theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm.

5.3. Công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi

- 43/43 trẻ 5 tuổi đạt 100% tỷ lệ trẻ huy động ra lớp, ăn bán trú và có hồ sơ minh chứng kèm theo.

6. Tiếp tục tu sửa cơ sở vật chất, sử dụng và bảo quản thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong hoạt động học tập, vui chơi có hiệu quả.

7. Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

8. Công tác kiểm tra nội bộ trường học.

- Tiếp tục thực hiện kiểm tra theo kế hoạch

9. Tiếp tục thực hiện tốt công tác xã hội hóa giáo dục

- Làm bật chặn cửa các nhóm, lớp tránh gió lùa đảm bảo sức khỏe cho học sinh

10. Xây dựng trường MN đạt chuẩn quốc gia - KĐCL

- Tiếp tục duy trì và giữ vững các tiêu chuẩn trường MN đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 và chuẩn chất lượng theo thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về KĐCL và công nhận đạt CQG đối với trường mầm non

11. Công tác khác.

- Tham gia Ngày hội khoa học và Công nghệ năm 2021
- Tham gia thi thiết kế bài giảng Eleanring
- Đánh giá XL giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp; Đánh giá chuẩn HT, PHT
- Tự đánh giá trường MN
- Tổng kết năm học - thi đua khen thưởng

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT (b/c)
- CB, GV, NV nhà trường
- Lưu VT, hồ sơ NT, trang TTĐT của trường

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Mến

